

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung giá dịch vụ cảng biển tại Công ty CP Cảng Sài Gòn

### TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 26/03/2025;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; Luật số 140/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ – CSG ngày 23/12/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn về việc ban hành Biểu giá dịch vụ Cảng biển đối với Đại lý/Chủ tàu/Chủ hàng vận tải nội địa;

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ – CSG ngày 23/12/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn về việc ban hành Biểu giá dịch vụ Cảng biển đối với Đại lý/Chủ tàu/Chủ hàng vận tải quốc tế;

Căn cứ các văn bản về giá hiện hành của Nhà nước và Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh doanh,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành bổ sung phụ thu giá dịch vụ cảng biển theo biến động giá nhiên liệu. Mức phụ thu được áp dụng theo biến động của giá bán lẻ dầu DO 0.05S-II tại vùng I do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam công bố tại website: [www.petrolimex.com.vn](http://www.petrolimex.com.vn).

Giá dầu DO được Cảng Sài Gòn cập nhật vào thời điểm 08 giờ 00 phút hàng ngày để làm căn cứ xác định mức phụ thu.

### 1. Hàng Container:

Phụ thu xếp dỡ container tác nghiệp Nâng/hạ tại bãi theo biến động giá nhiên liệu:

STT	Giá dầu DO (đồng/lít)	Mức phụ thu (đồng)			
		Container hàng ≤ 20 feet	Container hàng ≥ 40 feet	Container rỗng ≤ 20 feet	Container rỗng ≥ 40 feet
1	≤ 23.000	0	0	0	0
2	23.001-26.000	50.000	60.000	35.000	50.000
3	26.001-29.000	100.000	120.000	70.000	100.000

STT	Giá dầu DO (đồng/lít)	Mức phụ thu (đồng)			
		Container hàng ≤ 20 feet	Container hàng ≥ 40 feet	Container rộng ≤ 20 feet	Container rộng ≥ 40 feet
4	29.001-32.000	150.000	180.000	105.000	150.000
5	32.001-35.000	200.000	240.000	140.000	200.000
6	35.001-38.000	250.000	300.000	175.000	250.000
7	38.001-41.000	300.000	360.000	210.000	300.000
8	41.001-44.000	350.000	420.000	245.000	350.000
9	44.001-47.000	400.000	480.000	280.000	400.000
10	47.000-50.000	450.000	540.000	315.000	450.000

## 2. Hàng ngoài container

- Phụ thu xếp dỡ hàng hóa theo biến động giá nhiên liệu với các loại hàng hóa quy định tại Biểu cước dịch vụ cảng biển theo đơn giá USD và VNĐ của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn hiện hành.

STT	Giá dầu DO (đồng/lít)	Mức phụ thu
1	≤ 23.000	0
2	23.001-26.000	03% đơn giá xếp dỡ hiện hành
3	26.001-29.000	06% đơn giá xếp dỡ hiện hành
4	29.001-32.000	09% đơn giá xếp dỡ hiện hành
5	32.001-35.000	12% đơn giá xếp dỡ hiện hành
6	35.001-38.000	15% đơn giá xếp dỡ hiện hành
7	38.001-41.000	15% đơn giá xếp dỡ hiện hành
8	41.001-44.000	18% đơn giá xếp dỡ hiện hành
9	44.001-47.000	18% đơn giá xếp dỡ hiện hành
10	47.000-50.000	21% đơn giá xếp dỡ hiện hành

**Điều 2.** Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/04/2026. Các ông, bà trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các TTĐHKT chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, Kinh doanh.



**Nguyễn Uyên Minh**